

## Danh sách sinh viên lớp học phần

Giáo dục quốc phòng-2-15-2 (N01)

Học phần: Giáo dục quốc phòng

Thời gian học : 18/07/2016 - 14/08/2016

| STT | Lớp quản lý | Mã sinh viên | Họ đệm          | Tên    | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|-----------------|--------|------------|---------|
| 1   | 3910        | 391058       | Hoàng Lan       | Anh    | 10/02/1996 |         |
| 2   | 4038        | 403865       | Phan Thị Nguyên | Anh    | 22/08/1997 |         |
| 3   | 3931        | 393130       | Trịnh Thị       | Anh    | 27/05/1996 |         |
| 4   | 4015        | 401559       | Đặng Thị Hồng   | ánh    | 22/07/1996 |         |
| 5   | 3825        | 382543       | Vũ Khánh        | Chi    | 14/07/1995 |         |
| 6   | 3912        | 391210       | Nguy Thị Linh   | Chúc   | 10/09/1996 |         |
| 7   | 4020        | 402072       | Phạm Thị Ngọc   | Diệp   | 09/03/1996 |         |
| 8   | 4001        | 400163       | Lê Thị          | Dung   | 27/11/1997 |         |
| 9   | 3716        | 371609       | Hoàng Thị Thu   | Gám    | 13/05/1994 |         |
| 10  | 3912        | 391269       | Đinh Thị Thu    | Hà     | 30/05/1995 |         |
| 11  | 4010        | 401038       | Nguyễn Ngân     | Hà     | 22/06/1997 |         |
| 12  | 4007        | 400738       | Nguyễn Phương   | Hà     | 15/01/1997 |         |
| 13  | 3801        | 380145       | Ngô Hoàng       | Hài    | 04/03/1995 |         |
| 14  | 4018        | 401840       | Ngô Hồng        | Hạnh   | 07/04/1997 |         |
| 15  | 4001        | 400169       | Hoàng Thị       | Hiền   | 07/09/1996 |         |
| 16  | 4016        | 401637       | Phạm Minh       | Hiếu   | 04/04/1997 |         |
| 17  | 4002        | 400263       | Lĩnh Thị        | Hoa    | 10/01/1995 |         |
| 18  | 4024        | 402425       | Lê Thị Thúy     | Hòa    | 04/05/1997 |         |
| 19  | 4016        | 401609       | Phạm Thị Khánh  | Hòa    | 04/10/1997 |         |
| 20  | 3828        | 382858       | Trần Thị Thanh  | Hòa    | 19/01/1995 |         |
| 21  | 3604        | 360403       | Giảng A         | Hồ     | 07/05/1991 |         |
| 22  | 3707        | 370753       | Phạm Văn        | Huy    | 14/03/1994 |         |
| 23  | 4007        | 400765       | Chu Thị         | Hương  | 17/01/1997 |         |
| 24  | 4017        | 401712       | Trương Hoài Thu | Hương  | 21/10/1996 |         |
| 25  | 4002        | 400265       | Chu Thị         | Lan    | 15/07/1996 |         |
| 26  | 4024        | 402431       | Chu Thị         | Liên   | 07/07/1997 |         |
| 27  | CLC39A      | 390453       | Đào Thị         | Liên   | 01/07/1996 |         |
| 28  | 3928        | 392863       | Bành ý          | Linh   | 27/02/1996 |         |
| 29  | 4004        | 400472       | Bùi Khánh       | Linh   | 14/08/1996 |         |
| 30  | 3822        | 382226       | Đặng Bảo        | Linh   | 06/09/1995 |         |
| 31  | 4018        | 401845       | Đỗ Thị Ngọc     | Linh   | 08/02/1997 |         |
| 32  | 4030B       | 403064       | Nguyễn Mỹ       | Linh   | 18/10/1997 |         |
| 33  | 4030A       | 402519       | Nguyễn Thảo     | Linh   | 20/10/1997 |         |
| 34  | 4013        | 401304       | Hà Thảo         | Ly     | 15/06/1997 |         |
| 35  | 4018        | 401831       | Hứa Thị Thảo    | Ly     | 15/09/1997 |         |
| 36  | 3814        | 381449       | Nguyễn Thu      | Nga    | 15/09/1995 |         |
| 37  | 3504        | 351401       | Phạm Thuỳ       | Ngân   | 20/08/1992 |         |
| 38  | 3811        | 381108       | Phan Thị        | Ngân   | 11/06/1995 |         |
| 39  | 3911        | 391140       | Đặng Phúc       | Nghiêm | 13/01/1995 |         |
| 40  | 4017        | 401763       | Nguyễn Thị Như  | Ngọc   | 09/01/1997 |         |
| 41  | 3914        | 391453       | Trần Tuyết      | Nhi    | 20/08/1996 |         |
| 42  | 4034        | 403451       | Lý Thị          | Nhung  | 03/06/1997 |         |
| 43  | 4001        | 400143       | Phạm Thị Thanh  | Nhưng  | 09/11/1997 |         |
| 44  | 3728        | 372815       | Hà Thu          | Phương | 20/08/1994 |         |
| 45  | 3821        | 382102       | Nguyễn Thị Lan  | Phương | 14/07/1995 |         |
| 46  | 3815        | 381553       | Nguyễn Thị Thảo | Phương | 29/08/1995 |         |
| 47  | 3918        | 391872       | Ma Thị          | Phượng | 29/09/1995 |         |
| 48  | 3905        | 390559       | Phạm Thị Thanh  | Tâm    | 14/09/1996 |         |
| 49  | 3912        | 391258       | Lê Phương       | Thảo   | 14/05/1996 |         |
| 50  | 3931        | 393138       | Phạm Ngọc       | Thảo   | 26/02/1996 |         |
| 51  | 3809        | 380960       | Trần Chí        | Thiện  | 30/01/1995 |         |
| 52  | 3908        | 390844       | Nguyễn Thị      | Thùy   | 13/05/1996 |         |
| 53  | 4040        | 404035       | Võ Minh         | Thư    | 10/10/1997 |         |

|    |       |        |                |              |            |  |
|----|-------|--------|----------------|--------------|------------|--|
| 54 | 4023  | 402373 | Sùng A         | <b>Tinh</b>  | 13/04/1997 |  |
| 55 | 3916  | 391639 | Lê Thị Thu     | <b>Trang</b> | 27/10/1995 |  |
| 56 | 4038  | 403805 | Phạm Thị Thùy  | <b>Trang</b> | 04/02/1997 |  |
| 57 | 3909  | 390921 | Hoàng Thị      | <b>Trinh</b> | 10/09/1996 |  |
| 58 | 3909  | 390941 | Hàn Đức        | <b>Trung</b> | 22/01/1996 |  |
| 59 | 4029A | 401427 | Nguyễn Quang   | <b>Tùng</b>  | 19/11/1997 |  |
| 60 | 3814  | 381444 | Hoàng Thị Thái | <b>Vi</b>    | 28/06/1995 |  |
| 61 | 3807  | 380711 | Triệu Thị      | <b>Vinh</b>  | 10/09/1994 |  |
| 62 | 3804  | 380403 | Đỗ Thị Hải     | <b>Yên</b>   | 02/08/1995 |  |
| 63 | 3809  | 380967 | Nguyễn Thị Bảo | <b>Yên</b>   | 04/01/1994 |  |
| 64 | 4003  | 400311 | Tổng Thị Hồng  | <b>Yên</b>   | 14/04/1997 |  |